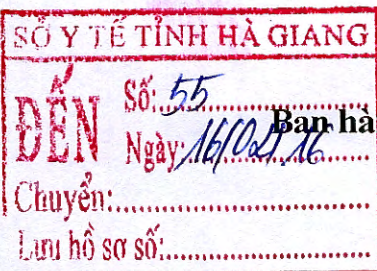


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

Số: 180/QĐ - UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Giang, ngày 03 tháng 02 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế làm việc của Ban Công tác người cao tuổi tỉnh Hà Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 9 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn việc thành lập Ban Công tác người cao tuổi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, về việc kiện toàn Ban Công tác người cao tuổi tỉnh Hà Giang;

Xét đề nghị của Ban Công tác người cao tuổi tỉnh Hà Giang,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Công tác người cao tuổi tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Công tác người cao tuổi tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên Ban Công tác người cao tuổi tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND người cao tuổi;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Lao động - TBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Đức Quý

Hà Giang, ngày 03 tháng 02 năm 2016

QUY CHẾ

Làm việc của Ban Công tác người cao tuổi tỉnh Hà Giang
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 180 /QĐ-UBND ngày 03/02/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định phạm vi, trách nhiệm, chế độ làm việc, kế hoạch công tác, chế độ hội họp, thông tin, báo cáo của Ban Công tác người cao tuổi tỉnh Hà Giang *(sau đây gọi tắt là Ban Công tác)*.

2. Đối tượng áp dụng: Trưởng Ban, các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Công tác.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Công tác hoạt động và làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ kiêm nhiệm; đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành thống nhất trong các lĩnh vực công tác của Ban Công tác. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, đề cao trách nhiệm và phát huy tính chủ động, sáng tạo của các thành viên.

2. Ban Công tác tỉnh chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam.

3. Ban Công tác sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh *(đối với các văn bản do Trưởng Ban ký)*, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội *(đối với các văn bản do Phó Trưởng ban thường trực là Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký)*, Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh *(đối với các văn bản do Phó Trưởng ban là Trưởng Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh ký)* để chỉ đạo, điều hành hoạt động thuộc phạm vi trách nhiệm được giao.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng

Ban Công tác người cao tuổi cấp tỉnh là tổ chức phối hợp liên ngành giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức có liên

quan trọng việc giải quyết những vấn đề về cơ chế, chính sách để thực hiện công tác về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ

Ban Công tác người cao tuổi tỉnh giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- a) Nghiên cứu, đề xuất phương hướng, kế hoạch 5 (năm) năm và hàng năm, nhiệm vụ, các giải pháp thực hiện công tác chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi;
- b) Chỉ đạo, phối hợp hoạt động giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, tổ chức có liên quan trong việc xây dựng kế hoạch, thực hiện công tác người cao tuổi và Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi từng giai đoạn;
- c) Chỉ đạo thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi trong phạm vi địa phương;
- d) Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hoạt động của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, tổ chức có liên quan việc thực hiện quy định của pháp luật và các chính sách hỗ trợ người cao tuổi. Sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Quốc gia người cao tuổi Việt Nam tình hình thực hiện công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN

Điều 4. Trưởng Ban - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phụ trách chung và điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Công tác;
2. Triệu tập và chủ trì các hội nghị của Ban Công tác;
3. Dự các Hội nghị do cơ quan các Bộ, ngành trung ương triệu tập cũng như trong tỉnh và làm việc với các cơ quan Trung ương, các đơn vị ngoài tỉnh có các nội dung liên quan đến hoạt động của Ban Công tác người cao tuổi tỉnh;
4. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Ban và các thành viên Ban Công tác.

Điều 5. Các Phó Ban

1. Phó Ban Thường trực - Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- a) Giúp Trưởng Ban trong chỉ đạo điều hành các hoạt động của Ban Công tác và thay mặt Trưởng Ban giải quyết các công việc được Trưởng Ban uỷ quyền, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về các công việc được uỷ quyền;
- b) Thường trực giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Công tác, phối hợp và điều hành các hoạt động của các thành viên trong Ban Công tác;
- c) Chỉ đạo tổ chuyên viên giúp việc thực hiện nhiệm vụ được phân công;

d) Giúp Trưởng Ban giải quyết các điều kiện hoạt động của Ban Công tác;

đ) Giúp Trưởng Ban xây dựng dự thảo kế hoạch, phân công các thành viên trong Ban Công tác chỉ đạo, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Công tác huyện, thành phố.

2. Phó Ban - Trưởng Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh

a) Phụ trách công tác thi đua khen thưởng, thông tin, tuyên truyền của Ban Công tác;

b) Giúp Trưởng Ban và Phó Ban thường trực xây dựng kế hoạch tập huấn, tuyên truyền trong năm;

c) Đại diện cho Ban Công tác vận động các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ cho việc thực hiện các mục tiêu của chương trình, kế hoạch hành động về người cao tuổi theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 6. Lãnh đạo các sở, ban, ngành là thành viên Ban Công tác

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về tổ chức triển khai nhiệm vụ, kết quả thực hiện công tác người cao tuổi; chỉ đạo, theo dõi các địa bàn được phân công phụ trách. Cụ thể:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành và cơ quan liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho việc thực hiện chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh.

b) Sở Y tế: Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cộng đồng; hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh về chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; triển khai các hình thức giáo dục, phổ biến kiến thức phổ thông về tập luyện, tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng, chống bệnh tật cho người cao tuổi; đào tạo, bồi dưỡng thầy thuốc, nhân viên y tế chuyên ngành lão khoa.

c) Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành và cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương hỗ trợ việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

d) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí thực hiện công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; chủ trì hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.

đ) Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan chỉ đạo xây dựng nhà xã hội cho người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa và các hoạt động hỗ trợ người cao tuổi xây mới hoặc sửa chữa nhà ở dột nát.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan chỉ đạo, tạo điều kiện để người cao tuổi còn đủ sức khỏe tham gia các hoạt động tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

ê) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo việc hỗ trợ người cao tuổi trong các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch; chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi trong gia đình.

g) Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền kịp thời, chính xác chính sách, pháp luật về người cao tuổi; tổ chức các diễn đàn, chuyên mục, chuyên đề dành riêng cho người cao tuổi và vì người cao tuổi.

h) Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát các đơn vị tham gia vận tải công cộng trong việc thực hiện giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi.

i) Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tuyên truyền phổ biến sâu rộng Luật Người cao tuổi, tổ chức các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện đối tượng được trợ giúp pháp lý theo quy định; hỗ trợ người cao tuổi nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật, đặc biệt là các quyền và lợi ích có liên quan đến bản thân người cao tuổi; tư vấn trợ giúp người cao tuổi hoàn tất các thủ tục hưởng thụ chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

k) Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục thế hệ trẻ, giáo dục truyền thống, quan tâm chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

l) Bảo hiểm xã hội tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng, đảm bảo chi trả kịp thời chế độ chính sách đối với các đối tượng hưởng chế độ hưu trí và trợ cấp bảo hiểm xã hội, chế độ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người cao tuổi.

m) Ban Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tổ chức triển khai, giám sát thực hiện chế độ chính sách đối với người cao tuổi là đồng bào dân tộc thiểu số.

n) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên Ban Công tác, các tổ chức liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi đạt kết quả; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi trên địa bàn toàn tỉnh.

(Có phụ biểu phân công địa bàn đính kèm).

2. Được tham gia thảo luận tập thể và quyết định những vấn đề sau:

- a) Chương trình hoạt động hàng năm của Ban Công tác;
- b) Việc phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể xây dựng chương trình, kế hoạch chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi trình Ủy ban nhân dân tỉnh;
- c) Góp ý vào Kế hoạch hành động về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể soạn thảo;
- d) Tham gia các hoạt động kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách của nhà nước đối với công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi;
- đ) Các vấn đề khác mà Trưởng Ban thấy cần phải đưa ra thảo luận tập thể;
- e) Tham gia đầy đủ các phiên họp, thảo luận và quyết định các hoạt động công tác của Ban Công tác;
- ê) Thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ với Trưởng Ban (*qua cơ quan thường trực*);
- g) Tham gia các đoàn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật, các chính sách, chế độ về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về người cao tuổi, các chính sách liên quan đến người cao tuổi tại các địa phương, đơn vị; thay mặt Ban Công tác làm việc với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khi được phân công.

Điều 7. Tổ giúp việc Ban Công tác

Thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban hoặc Phó Ban thường trực phân công.

Tham mưu giúp Ban công tác thực hiện tổng hợp các nội dung chuyên đề, số liệu thực hiện theo định kỳ, đột xuất, giai đoạn; dự thảo kế hoạch, báo cáo (*quý, năm, giai đoạn, đột xuất*) trình Ban Công tác theo yêu cầu.

Chương III **CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC, CHẾ ĐỘ HỘI HỌP,** **THÔNG TIN BÁO CÁO**

Điều 8. Chương trình công tác

1. Chương trình công tác của Ban Công tác do hội nghị toàn thể Ban Công tác thảo luận, quyết định trên cơ sở đó cơ quan thường trực xây dựng kế hoạch công tác tháng, quý của Ban Công tác;

2. Chương trình công tác phải xác định những việc do tập thể Ban Công tác thảo luận quyết định, những việc do thường trực Ban Công tác quyết định. Các vấn đề đưa ra thảo luận tại hội nghị Ban Công tác phải được thể hiện bằng văn bản và

gửi các thành viên Ban Công tác trước khi họp 03 (ba) ngày để các thành viên có thời gian nghiên cứu đóng góp ý kiến;

3. Chương trình công tác năm của Ban Công tác do Phó Ban thường trực chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng dự thảo và gửi cho các thành viên trước 03 (ba) ngày tổ chức hội nghị toàn thể. Các thành viên có trách nhiệm đóng góp ý kiến vào dự thảo và gửi lại Cơ quan thường trực để hoàn chỉnh trước khi đưa ra trình hội nghị toàn thể Ban Công tác;

4. Hàng năm, Ban Công tác tiến hành tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát, đánh giá theo từng chuyên đề thuộc các Sở, Ban, ngành, đoàn thể phụ trách và việc thực hiện ở các địa phương; lồng ghép chương trình kiểm tra thực hiện Luật người cao tuổi với thực hiện Chương trình hành động của tỉnh Hà Giang về người cao tuổi và kết hợp phổ biến, tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao trách nhiệm chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi tại các địa phương. Thời gian, địa điểm kiểm tra do Trưởng Ban quyết định và thông báo cho các thành viên triển khai thực hiện.

Điều 9. Chế độ hội họp

1. Ban Công tác tổ chức hội nghị theo định kỳ 2 lần/năm để sơ kết, tổng kết, đánh giá 6 tháng, một năm hoạt động; thông qua kế hoạch công tác *(hoặc điều chỉnh)* cho phù hợp với tình hình; trường hợp cần thiết, Trưởng Ban có thể triệu tập họp bất thường;

2. Cơ quan thường trực chịu trách nhiệm chuẩn bị tài liệu, chương trình hội nghị và những công việc liên quan trình Trưởng Ban phê duyệt;

3. Thành viên Ban Công tác khi vắng mặt phải báo cáo với Trưởng Ban *(hoặc qua cơ quan thường trực Ban Công tác)*, được cử người có đủ thẩm quyền họp thay;

4. Thủ trưởng các đơn vị liên quan được mời dự hội nghị Ban Công tác để tiếp thu các chủ trương và triển khai thực hiện các chương trình công tác của Ban Công tác;

5. Kết luận của Trưởng Ban Công tác hoặc Phó Ban Công tác (được uỷ quyền tại các phiên họp) được thể hiện bằng thông báo của Ban Công tác gửi các thành viên và thông báo đến các cơ quan thuộc thẩm quyền chỉ đạo của Ban Công tác.

Điều 10. Chế độ thông tin báo cáo

1. Các thành viên Ban Công tác có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng *(trước ngày 31/5)*, 1 năm *(trước ngày 30/11)* bằng văn bản về tình hình, kết quả và những vấn đề liên quan đến người cao tuổi do Sở, Ban, ngành, đoàn thể phụ trách, quản lý *(qua cơ quan thường trực)*; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp

các báo cáo của các thành viên trình Trưởng Ban và cung cấp đầy đủ những văn bản, tài liệu, báo cáo cho từng thành viên liên quan;

2. Ban Công tác thông báo và trao đổi thông tin với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về chủ trương, chương trình kế hoạch và kết quả hoạt động của Ban Công tác; phối hợp với các ngành, các cấp triển khai chương trình công tác và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện những nội dung liên quan tới hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi; thực hiện báo cáo định kỳ (6 tháng, 1 năm) về Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả công tác và kiến nghị (nếu có) cần được giải quyết.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Công tác được ngân sách Nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên (Nguồn không tự chủ) của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan thường trực Ban Công tác tỉnh).

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12: Các cơ quan có các thành viên tham gia Ban Công tác tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên của Ban Công tác hoạt động đạt hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề nảy sinh, vướng mắc cần thay đổi bổ sung, tập thể thành viên Ban Công tác thảo luận và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết. /

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Đức Quý

PHÂN CÔNG

địa bàn phụ trách thực hiện công tác người cao tuổi

(Kèm theo Quy chế làm việc của Ban Công tác người cao tuổi tỉnh Hà Giang
ban hành ngày 03 tháng 02 năm 2016)

TT	Tên ngành thành viên	Địa bàn phân công phụ trách
1	Sở Nội vụ	Thành phố Hà Giang
2	Sở Tài chính, UB Mặt trận Tổ quốc tỉnh	Huyện Bắc Quang
3	Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh	Huyện Hoàng Su phì
4	Sở Kế hoạch Đầu tư, Liên đoàn LD tỉnh	Huyện Xín Mần
5	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Huyện Vị Xuyên
6	Sở Thông tin và Truyền thông	Huyện Quang Bình
7	Sở Nông nghiệp và PTNT, Hội Cựu chiến binh tỉnh	Huyện Bắc Mê
8	Hội LH Phụ nữ tỉnh, Sở Giao thông vận tải	Huyện Đồng Văn
9	Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn Thanh niên CSHCM	Huyện Mèo Vạc
10	Ban Dân tộc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh	Huyện Yên Minh
11	Sở Xây dựng, Sở Tư pháp	Huyện Quản Bạ